

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 19/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TC, TỈNH AG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Phương
2. Ông SOROLES

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Phước V (T), sinh ngày 03/02/2001; Nơi cư trú: tổ 21, ấp MT, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Ngọc H, chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ hai; Tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người đại diện hợp pháp của bị hại:*** Ông Mai Văn C (C), sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ 08, khóm LQ B, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 21, ấp MT, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG (có mặt).

- ***Người làm chứng:***

+ Anh Đoàn Văn N, sinh ngày 03/8/2001; Nơi cư trú: Tổ 21, ấp MT, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG (có mặt).

+ Bà Mai Thị Y, sinh năm 1964; Nơi cư trú: khóm LQ B, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

+ Bà Mai Thị L, sinh năm 1960; Nơi cư trú: khóm LQ B, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/5/2019, Nguyễn Hoàng Phước V điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 67F7-2992 phía sau chở Đoàn Văn N đi trên tỉnh lộ 953 theo hướng xã PV - phường LP. Khi đi đến khu vực tổ 8, khóm LQ B, phường LP, thị xã TC, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67F7-2992 từ lề đường bên phải, lấn qua lề đường bên trái, mục đích là để vượt qua xe mô tô đang đi cùng chiều phía trước. Lúc này, V nhìn thấy ông Mai Văn Đ đang đi bộ từ lề đường bên phải, qua lề đường bên trái (theo hướng V đang di chuyển), khi ông Đ đi qua khỏi vạch kẻ đường (vạch kẻ đường không liên tục), cách xe mô tô của V khoảng 01 - 02 mét, V liền bấm còi, nhưng do khoảng cách gần, V không tránh kịp, nên phần trước của xe mô tô do V điều khiển, đã đụng vào hông trái của ông Đ, làm ông Đ ngã xuống đường bị thương. Sau đó, ông Đ được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực TC để cấp cứu, nhưng do vết thương nặng, ông Đ được chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh AG tại thành phố CD để tiếp tục điều trị. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông Đ chết tại Bệnh viện.

Ngày 17/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, đã khởi tố Nguyễn Hoàng Phước V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ Kết luận Giám định pháp y số 60/KLGT-PC09(PYTT) ngày 19/6/2019 của Giám định viên thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG, kết luận: Nguyên nhân chết của ông Mai Văn Đ: Sốc đa chấn thương.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Ông Mai Văn C (C), anh Nguyễn Văn H, anh Đoàn Văn N, bà Mai Thị L, trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Riêng ông Lý Văn Bé B có lời khai trình bày: Xe mô tô, biển kiểm soát 67F7-2992, có giấy đăng ký tên Lý Thị T. Hiện, bà T đã mất, nên ông là người thừa kế xe mô tô, biển kiểm soát 67F7-2992 của bà T. Đầu năm 2019, ông đã bán xe mô tô trên cho Nguyễn Hoàng Phước V, khi bán xe mô tô cho V, ông và V có làm hợp đồng mua bán.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo V đã bồi thường cho gia đình ông Đ số tiền 65.000.000 đồng. Gia đình, ông Đ không yêu cầu xử lý hình sự đối với V và cũng không yêu cầu V phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V mức án từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V cho Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 bị cáo phải bị trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước, tuy nhiên xét thấy bị cáo V làm thuê, thu nhập không ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67F7-2992 nhãn hiệu Dream là vật chứng trong vụ án, bị cáo V đã nhận lại xong, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo V đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bà Mai Thị Y là người làm chứng vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập tham gia phiên tòa, Tuy nhiên, bà Y đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V đã khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 01/5/2019, Nguyễn Hoàng Phước V điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển kiểm soát 67F7-2992 phía sau chở Đoàn Văn N đi trên tỉnh lộ 953 theo hướng xã PV - phường LP. Khi đi đến khu vực tổ 8, khóm LQ B, phường LP, thị xã TC, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67F7-2992 từ lề đường bên phải, lấn qua lề đường bên trái, mục đích là để vượt qua xe mô tô đang đi cùng chiều phía trước. Lúc này, V nhìn thấy ông Mai Văn Đ đang đi bộ từ lề đường bên phải, qua lề đường bên trái (theo hướng V đang di chuyển), khi ông Đ đi qua khỏi vạch kẻ đường (vạch kẻ đường không liên tục), cách xe mô tô của V khoảng 01 - 02 mét, V liền bấm còi, nhưng do khoảng cách gần, V không tránh kịp, nên phần trước của xe mô tô do V điều khiển, đã đụng vào hông trái của ông Đ, làm ông Đ ngã xuống đường bị thương. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông Đ chết tại Bệnh viện.

[2.1] Bị cáo V đã có hành vi điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường theo quy định, vượt xe xử lý không đảm bảo an toàn gây ra tai nạn làm ông Đ tử vong. Do đó, có Đ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ. Đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, do đó cần phải xử lý nghiêm, phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra, qua đó cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến và có chiều hướng ngày càng gia tăng tại địa phương.

[2.3] Tuy nhiên xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo V có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, có nhân thân tốt như chưa có tiền án tiền sự, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn xin bãi nại cho bị cáo, do đó không cần thiết cách ly bị cáo, có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.4] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 bị cáo phải bị trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước, tuy nhiên xét thấy bị cáo V làm thuê có thu nhập không ổn định, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng trừ thu nhập đối với bị cáo.

[2.5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo V đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, ông C là đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.7] *Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67F7-2992 nhãn hiệu Dream là vật chứng trong vụ án, bị cáo V đã nhận lại xong theo quyết định trả lại tài sản số 01/QĐ-VKSTC ngày 15 tháng 08 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.8] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V cho Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V không bị trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án). Bị cáo Nguyễn Hoàng Phước V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã TC (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Công an TX TC (2);
- Chi cục THADS thị xã TC (1);
- UBND xã MĐ, huyện CP (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án, bộ phận THA (2);
- Lưu: văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hòa Bình